

Bản án số: 51/2026/HS-PT

Ngày 25-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tiên

Các Thẩm phán tham gia: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thế Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2026/HS-ST ngày 20-01-2026, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thế Q**, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2006, tại tỉnh Lâm Đồng; căn cước công dân số: 067206004191 do Cục C – TTXH cấp ngày 12/6/2025; nơi thường trú: Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trịnh Thị Ú; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/5/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa (cũ) xử phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 31/2024/HSST, đã chấp hành xong hình phạt (tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa thành niên nên không được xem là có án tích); bị bắt tạm giữ ngày 15/10/2025, sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 công an tỉnh L - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nguyễn Xuân V và Nguyễn Thế Q là anh em ruột, cùng sống với bố mẹ. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 07-9-2025, sau khi đi ngủ về, anh V vào phòng ngủ

chung của hai anh em để thay quần áo rồi lên giường ngủ. Lúc này, Q cũng đang nằm trên giường đối diện.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thấy anh V ngủ say và đang đeo một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Q đến gần, tháo móc khóa và lấy sợi dây chuyền bỏ vào túi quần rồi quay lại giường ngủ.

Khoảng 10 giờ ngày 08-9-2025, anh V phát hiện mất dây chuyền và hỏi Q nhưng Q phủ nhận. Sau đó, Q nhờ chị Đặng Thị Hồng T chở ra trung tâm thành phố G (nay là phường B, tỉnh Lâm Đồng) để giải quyết việc cá nhân và trực tiếp điều khiển xe mô tô của chị T chở chị đi.

Trên đường đi, Q đưa sợi dây chuyền cho chị T và nhờ chị sử dụng căn cước công dân đứng tên cầm cố tại cửa hàng V1 trên đường H. Nghi ngờ sợi dây chuyền là tài sản do Q trộm cắp, chị T đã nhắn tin qua Messenger cho anh V. Anh V xác nhận đây là tài sản của mình và nhờ chị T giữ chân Q để đến nhận lại.

Khi đến cửa hàng V1, Q ngồi chờ, còn chị T đưa dây chuyền cho nhân viên là chị Lê Thị Lệ H làm thủ tục cầm cố, đồng thời nhắn tin nhờ chị H kéo dài thời gian làm thủ tục. Một lúc sau, anh V đến, xác nhận sợi dây chuyền là của mình bị Q lấy trộm. Sau khi xác minh, chị H đã trả lại tài sản cho anh V.

Ngày 09-9-2025, anh V trình báo sự việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L.

2. Tại Kết luận giám định số: 773/KL-KTHS ngày 23-9-2025 của Phòng K Công an tỉnh L, sợi dây chuyền có thành phần kim loại gồm vàng (Au) 73,60%, bạc (Ag) 5,23%, đồng (Cu) 16,5%, kẽm (Zn) 4,14%, tổng khối lượng 8,4093 gam.

Kết luận định giá tài sản số: 3490/KL-HĐĐGTS ngày 10-10-2025 xác định giá trị sợi dây chuyền tại thời điểm ngày 07-9-2025 là 20.117.000 đồng.

3. Bản án số: 01/2026/HS-ST ngày 20-01-2026, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15-10-2025). Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

4. Ngày 02-02-2026, bị cáo Nguyễn Thế Q kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại hồ sơ vụ án, giảm nhẹ hình phạt.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

5.1. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

5.2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

5.3. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, nội dung đảm bảo theo Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên có cơ sở để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có căn cứ để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 07-9-2025, Nguyễn Thế Q đã trộm cắp sợi dây chuyền vàng của anh Nguyễn Xuân V. Trị giá tài sản trộm cắp là 20.117.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Thế Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ nhận thức và biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện bản thân và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế Q; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2026/HS-ST ngày 20-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/10/2025).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Nguyễn Thế Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 6 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Bị cáo, bị hại; người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

K'Tiên